

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

Đơn vị: Nguyên tệ

STT	Tên Dự án/Chương trình	Nguồn vốn cho vay lại	Nguyên tệ	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ đầu kỳ quy VND	Rút vốn trong kỳ	Rút vốn trong kỳ quy VND	Trả nợ trong kỳ (VND)					Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ quy VND	Nợ quá hạn				
								Gốc	Lãi+phí	Phí theo HĐ vay	Phí QLCVL	Cộng			Gốc	Lãi	Phí theo HĐ vay	Phí QLCVL	Cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Ngân hàng thế giới	USD	1.691.641	38.715.247.521	629.039	14.613.840.000	-	747.070.000			747.070.000	2.320.680	53.329.087.521					
2	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam	Ngân hàng phát triển Châu Á	USD	2.610.818	60.400.365.430	1.907.950	44.217.384.570	-	-	-	-	-	4.518.768	104.617.750.000					
3	Dự án cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành	Ngân hàng Tái thiết Đức	EUR	58.359	1.533.630.474	93.888	2.544.450.000		45.000.000			45.000.000	152.247	4.078.080.474					
4	Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập (WB8)	Ngân hàng thế giới	USD	335.355	7.765.052.725	184.658	4.280.828.275	-	221.074.000			221.074.000	520.013	12.045.881.000					
5	Dự án Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk - Tiêu dự án Quảng Nam, phân kết dư	Ngân hàng phát triển Châu Á	USD			3.700.140	86.024.025.000	-	-			-	3.700.140	86.024.025.000					
	TỔNG CỘNG :		-										-						
	Vay lại		USD										-						
	Vay lại		EUR										-						
	Tổng quy USD		USD										-						
	Tổng quy VND		VND		108.414.296.150		151.680.527.845	-	1.013.144.000	-	-	1.013.144.000		260.094.823.995					

Ban GT

Ban GT

Ban GT

Ban NN

Ban

QLDA

tinh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ CỦA UBND TỈNH QUẢNG NAM THEO CHỦ NỢ**Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020***Đơn vị: Nguyên tệ*

STT	TÊN CHỦ NỢ	Dư nợ đầu kỳ	Dư nợ đầu kỳ quy VND	Dư nợ cuối kỳ	Dư nợ cuối kỳ quy VND	Trong đó, Dư nợ quá hạn cuối kỳ	Dư nợ quá hạn cuối kỳ quy VND
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Ngân hàng Thế giới						
1	Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập (WB8)	335.355	7.765.052.725	520.013	12.045.881.000		
2	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	1.691.641	38.715.247.521	2.320.680	53.329.087.521		
II	Ngân hàng Phát triển Châu Á						
3	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam	2.610.818	60.400.365.430	4.518.768	104.617.750.000		
4	Dự án Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk - Tiểu dự án Quảng Nam, phần kết dư			3.700.140	86.024.025.000		
III	Ngân hàng Tái thiết Đức						
5	Dự án cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành	58.359	1.533.630.474	152.247	4.078.080.474		
	Tổng dư nợ (quy VNĐ)		108.414.296.150		260.094.823.995	-	-
	Hạn mức nợ theo quy định (VNĐ) năm 2020: 4.874 tỷ đồng (30% x 16,247 tỷ đồng)						

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY LẠI ODA,
VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI (CÁC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN)****Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

A. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập**I. Thông tin cơ bản :**

- Tên Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Nam
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới (Hiệp hội phát triển quốc tế)
- Hiệp định vay số: 5749 - VN ngày 08/4/2016
- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 đến năm 2022
- Tổng mức đầu tư: 13.312.000 USD (tương đương 299.520.000.000đồng, tỷ giá quy đổi: 1USD=22.500VND)
- Tổng số vốn vay: 12.620.000 USD (tương đương 283.950.000.000đồng)
- Tỷ lệ vay lại: 25% (tương đương 3.155.000 USD, quy VNĐ: 70.987.500.000 đồng)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại: Tổng số vốn nước ngoài đã giải ngân: 54,329 tỷ đồng (vốn cấp phát: 40,747 tỷ đồng, vốn vay lại:

1. 13,582 tỷ đồng), trong đó năm 2020 đã giải ngân 17,123 tỷ đồng (vốn cấp phát: 12,843 tỷ đồng, vốn vay lại: 4,280 tỷ đồng); Chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo (theo KHV 2020): 15.634 tỷ đồng (vốn cấp phát: 11,725 tỷ đồng, vốn vay lại: 3,908 tỷ đồng)

Nguyên nhân chậm giải ngân là chi phí giải phóng mặt bằng các hồ chứa ở huyện Núi Thành chưa phê duyệt được phương án

2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:

Các gói thầu xây lắp giai đoạn 1 gồm 06 hồ sơ đang tập trung thi công theo tiến độ và các gói thầu xây lắp giai đoạn 2 gồm 08 hồ vừa ký hợp đồng xây lắp ngày 24/12/2020 đang triển khai.

3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng

* Tình hình bố trí vốn :

Tổng vốn đối ứng được sử dụng trong năm 2020: 7.501,304 tỷ đồng, trong đó:

- + Vốn đối ứng năm 2019 được phép kéo dài sang năm 2020 với số tiền: 3.514,304 tỷ đồng
- + KHV đối ứng năm 2020 tại QĐ 4122/QĐ-UBND ngày 18/12/2019: 3,987 tỷ đồng (Vốn NS tỉnh).

* Tình hình sử dụng vốn: Đến ngày báo cáo, kế hoạch vốn đối ứng giải ngân 5.423 tr.đồng/7.501 trđồng đạt

4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Dự án chưa nghiệm thu khai thác sử dụng.

5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không

B. Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)**I. Thông tin cơ bản**

- Tên Dự án: Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng thế giới (WB)
- Hiệp định vay số: Cr.5810-Vn.
- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2016 đến năm 2021.
- Tổng mức đầu tư Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương tại tỉnh Quảng Nam: 232,150 tỷ đồng
- Tổng số vốn vay: 205,00 tỷ đồng (tương đương 9,1 triệu USD; tỷ giá: 22.506 VNĐ/1USD), trong đó:
 - + Trung ương vay cấp phát 70%: 143,5 tỷ đồng

+ Địa phương vay lại 30%: 61,5 tỷ đồng

II. Tiến độ thực hiện dự án :

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại: Tổng số vốn nước ngoài đã giải ngân đến 31/12/2020: 177,738 tỷ đồng (vốn cấp phát: 124,409 tỷ đồng, vốn vay lại: 53,329 tỷ đồng), trong đó vốn năm 2020 đã giải ngân 48,713 tỷ đồng (vốn cấp phát: 34,099 tỷ đồng, vốn vay lại: 14,614 tỷ đồng).
2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:
 - Tính đến nay Quảng Nam thực hiện khôi phục, cải tạo 07 tuyến/13 đoạn với tổng Km đường được khôi phục, cải tạo là 48,802Km, trong đó:
 - + Năm thứ nhất (2017-2019): Thực hiện khôi phục, cải tạo với tổng chiều dài 30,74 Km; Tổng nguồn vốn thực hiện 129,38 tỷ đồng, trong đó: Vốn vay WB: 117,30 tỷ đồng (Trung ương vay cấp phát 70%: 82,11 tỷ đồng; Địa phương vay lại 30%: 35,19 tỷ đồng). Vốn đối ứng của địa phương: 12,08 tỷ đồng (Thực hiện công tác QLDA; kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành, GPMB và RPBM vật nỏ). Đến nay các dự án thành phần này đã được Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán.
 - + Năm thứ hai (2019-2021): Thực hiện khôi phục, cải tạo 06 dự án thành phần với tổng chiều dài 17,64 Km; Tổng nguồn vốn thực hiện 89,51 tỷ đồng, trong đó: Vốn vay WB: 78,13 tỷ đồng (Trung ương vay cấp phát 70%: 54,69 tỷ đồng; Địa phương vay lại 30%: 23,44 tỷ đồng). Vốn đối ứng của địa phương: 11,37 tỷ đồng (Thực hiện công tác QLDA; kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành, GPMB và RPBM vật nỏ). Đến nay Sở Tài chính đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán 03/06 dự án thành phần; 03/06 dự án thành phần còn lại dự kiến nghiệm thu đưa vào sử dụng trong Quý I/2021.
 - Lũy kế giá trị thực hiện:
 - + Năm thứ nhất thực hiện 129,38 tỷ đồng, đã được thẩm tra, phê duyệt Quyết toán, trong đó vốn vay WB là 117,30 tỷ đồng, vốn đối ứng 12,08 tỷ đồng;
 - + Năm thứ hai, tính đến nay giá trị thực hiện được 40,14 tỷ đồng, trong đó vốn vay WB 35,000 tỷ đồng, vốn đối ứng 5,14 tỷ đồng.
 - + Như vậy tổng giá trị lũy kế thực hiện đến nay 169,52 tỷ đồng, (trong đó: Vốn WB 152,30 tỷ đồng; Vốn đối ứng địa phương là 17,22 tỷ đồng).
3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng :Lũy kế vốn đối ứng đã cấp cho dự án 23,247 tỷ đồng, đã giải ngân cho dự án: 18,760 tỷ đồng. Riêng năm 2020, vốn đối ứng đã cấp: 10,000 tỷ đồng, đã giải ngân được: 5,557 tỷ đồng.
4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư:
 - 05 dự án thành phần thực hiện năm thứ nhất và 03 dự án thành phần thực hiện năm thứ hai đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành và đã bàn giao tài sản cho các huyện trên địa bàn quản lý, 03 dự án thành phần còn lại thực hiện trong năm thứ hai dự kiến trình phê duyệt quyết toán hoàn thành và bàn giao tài sản cho địa phương quản lý trong Quý I, năm 2021.

C. Dự án Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành

I. Thông tin cơ bản

- Tên Dự án: Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW)
- Hiệp định vay ngày 07/9/2015 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Tái thiết Đức
- Thời gian thực hiện dự án: từ 2015 đến 2019
- Tổng mức đầu tư: 955.371.782.000 đồng
- Tổng số vốn vay: 25 triệu EUR
- Tỷ lệ vay lại: 10% (tương đương 2,5 triệu EUR)

II. Tiến độ thực hiện dự án :

- Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại: - Tổng số vốn nước ngoài đã giải ngân 1.522.468,82 EUR (trong đó: vốn Trung ương cấp phát 1.370.222,94 EUR, vốn vay lại 152.246,88 EUR). Riêng năm 2020 đã giải ngân 938.877,07 EUR (trong đó: vốn Trung ương cấp phát 844.989,36 EUR, vốn vay lại 93.887,71 EUR).
1. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:
 - Dự án được Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 05/3/2020; UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 và số 2481/QĐ-UBND ngày 09/9/2020. Thời gian thực hiện dự án đã được điều chỉnh và KfW gia hạn hiệp định vay đến hết năm 2022. Bộ Tài nguyên và môi trường có văn bản số 5868/BTNMT-TCMT ngày 20/10/2020 về Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
 - Công trình Hệ thống thoát nước chính Khu đô thị Tam Anh (Gói thầu XL04): Ban QLDA ĐTXD các CTGT đã trao Hợp đồng số 33/2020/HĐ-TCXD ngày 16/3/2020 cho Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hội An và Công ty TNHH Thanh Tiến và khởi công vào ngày 15/5/2020 theo Thông báo số 689/TB-BQLGT ngày 11/5/2020. Sau khi khởi công, nhà thầu tiến hành tập kết vật tư vật liệu và thu dọn phát quang mặt bằng đã bàn giao là 2,5km (tổng chiều dài là 2,8km không tính tuyến T3). Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và chưa huy động được nhân sự tư vấn giám sát (Liên danh nhà thầu tư vấn CES/CEEN) nên sau khi khởi công Liên danh nhà thầu chỉ triển khai một số công việc phụ trợ và dọn dẹp phát quang mặt bằng. Đến ngày 27/7/2020 Nhà tài trợ KfW có Công thư đồng ý cho Ban trực tiếp giám sát theo Đề cương giám sát do PMU lập và Liên danh nhà thầu đã huy động vật tư, máy móc và nhân sự triển khai thi công từ tháng 8/2020. Đến nay đã dọn dẹp phát quang mặt bằng và đào đất, đệm cát, bê tông lót dài 2,539km đạt 76% hợp đồng (không tính tuyến T3); hoàn thành công tác ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông bản đáy các tuyến mương T1, T2 và T4 dài 1,4km/1,838km đạt 65% hợp đồng (không tính T3); bê tông bản thành và nắp các tuyến mương T1, T2 và T4 dài 1,225km/1,838km đạt 61% (không tính T3). Lũy kế giá trị khối lượng xây lắp từ khởi công (ngày 05/8/2020) đến ngày 31/12/2020 đạt 30,5 tỷ đồng.
 - Công trình Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đã trình thẩm định và phê duyệt thiết kế và dự toán, như sau:
 - + Trình Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1938/TTr-BQLGT ngày 28/9/2020 và Văn bản 2472/BQLGT-KHKT ngày 28/12/2020;
 - Trình Sở Công thương thẩm định hạng mục cấp điện và được thông báo kết quả thẩm định tại các Văn bản số 1923/SCT-QLNL và 1924/SCT-QLNL ngày 10/12/2020
 - + Sở Khoa học công nghệ thông báo kết quả thẩm định phần công nghệ tại văn bản số 1090/SKHCN-QLCN ngày 10/12/2020
 - + Công trình Kè đã trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam thẩm định và phê duyệt tại Tờ trình số 1984/TTr-BQLGT ngày 05/10/2020. Theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2212/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 15/10/2020, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện thẩm tra. Hiện nay, Chủ đầu tư đang yêu cầu tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến đơn vị thẩm tra để phê duyệt
 3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng
 - Lũy kế vốn đối ứng đã giải ngân đến cuối kỳ báo cáo 40,280 tỷ đồng (bao gồm kinh phí bồi thường GPMB điều chuyển cho huyện Núi Thành 20,231 tỷ đồng).
 - Tổng KH vốn đối ứng năm 2020: 7,965 tỷ đồng (trong đó: KH năm 2019 kéo dài 2,965 tỷ đồng; KH năm 2020 bố trí 05 tỷ đồng), giải ngân trong kỳ báo cáo: 7,965 tỷ đồng.
 4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Chưa hình thành tài sản
 5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị:
 - Công trình Hệ thống thoát nước chính Khu đô thị Tam Anh (Gói thầu XL04): Hiện tại công trình đang triển khai đáp ứng tiến độ hợp đồng, mặc dù thời gian qua bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và mưa bão. Tuy nhiên công tác bồi thường GPMB do UBND huyện Núi Thành triển khai chậm, hiện tại chưa bàn giao mặt bằng 02 tuyến cửa xả T1, T2 và một số vật kiến trúc trong phạm vi bồi thường chưa di dời: 01 trụ điện do Điện lực Núi Thành quản lý và 08 ngôi mộ; một số hộ dân kiến nghị bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất mặc dù đất đã bồi thường và đã bàn giao mặt bằng để thi công.

D. Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An

I. Thông tin cơ bản

- Tên Dự án: Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng PHÁT TRIỂN CHÂU Á
- Hiệp định vay số: 3340-VIE
- Thời gian thực hiện dự án: từ 2015 đến 2022
- Tổng mức đầu tư: 88,5 triệu đô la
- Tổng số vốn vay: 70 triệu đô la
- Tỷ lệ vay lại: 100%
- Tổng số vốn viện trợ không hoàn lại: 3 triệu USD.

II. Tiến độ thực hiện dự án :

1. Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn vay lại: Tổng lũy kế vốn nước ngoài đã giải ngân đến 31/12/2020 là 104,617 tỷ đồng, trong đó năm 2020 giải ngân vốn 2019 kéo dài là 44,217 tỷ đồng (tương đương 1.907.949,51 USD). Đối với kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020 dự kiến giải ngân trong tháng 01/2021.
2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:
 - Dự án được phân thành 06 dự án thành phần gồm: B93
 - + Dự án thành phần HA/W1: Xây dựng hồ chứa nước Lai Nghi và hồ Pháp Bảo;
 - + Dự án thành phần HA/W5: Xây dựng đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại;
 - + Dự án thành phần HA/W4: Nâng cấp, cải tạo đường ĐT.608;
 - + Dự án thành phần HA/C1: Hệ thống cảnh báo lũ tại sông Vu Gia – Thu Bồn;
 - + Dự án thành phần HA/W2: Đường dẫn cầu Cửa Đại Nam Hội An;
 - + Dự án thành phần HA/W3: Nạo vét sông Cổ Cò.
 - Dự án thành phần HA/W5: Đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại: đã trao thầu tháng 4/2019, đã hoàn thành tháng 12/2020.
 - Dự án thành phần HA/W4: Nâng cấp, mở rộng Đường ĐT.608: đã trao thầu tháng 8/2020, hiện đang triển khai công tác thi công, khối lượng đến ngày 30/12/2020 đạt 7,0/139 tỷ.
 - Dự án thành phần HA/W1: Xây dựng hồ chứa nước Lai Nghi và hồ Pháp Bảo: Đấu thầu xây lắp NCB qua mạng đấu thầu quốc gia e-Gp trong tháng 10-11/2020, đã ký hợp đồng xây lắp trong tháng 28/12/2020.
 - Dự án thành phần HA/W2: Đường dẫn cầu Cửa Đại Nam Hội An đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, đã tuyển chọn tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, đang trình duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự kiến trao thầu các gói xây lắp (03 gói) trong quý 2/2021.
 - Dự án thành phần HA/W3: Nạo vét sông Cổ Cò đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến trao thầu xây lắp trong quý 3/2021.
 - Dự án thành phần HA/C1 Hệ thống cảnh báo lũ tại sông Vu Gia – Thu Bồn: Đơn vị tư vấn quốc tế (Liên danh Deltares) đã thực hiện xong báo cáo Báo cáo tiến độ 1 về tăng cường năng lực và đào tạo (sau báo cáo đầu kỳ), thực hiện đào tạo, lập mô hình dự báo cảnh báo cho hệ thống, và hiện đang lập hồ sơ yêu cầu kỹ thuật cho gói thầu thiết bị của hệ thống. Theo kế hoạch, gói thiết bị HA/G1 sẽ lựa chọn trong quý 1/2021 và khoản viện trợ sẽ kết thúc vào ngày 31/12/2021
3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng
 - Lũy kế vốn đối ứng đã cấp cho dự án tính đến 31/12/2020 là 59,8 tỷ đồng, đã giải ngân cho dự án đến nay: 59,8 tỷ đồng. Riêng năm 2020, vốn đối ứng đã cấp: 15 tỷ đồng, đã giải ngân: 15 tỷ đồng.
4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Chưa hình thành tài sản
5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị: Không

E. Dự án Phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk - Tiểu dự án thành phần

I. Thông tin cơ bản :

- Tên Dự án: Dự án Phát triển các thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk - Tiểu dự án thành
- Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

- Hiệp định vay số: 3044 - VN ngày 08/11/2013 (sử dụng Hiệp định dự án gốc)
- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018 đến năm 2021
- Tổng mức đầu tư: 9.724.000 USD (tương đương 218.741.380.000 đồng, tỷ giá quy đổi: 1USD=22.495VND)
- Tổng số vốn vay: 7.650.000 USD (tương đương 172.086.000.000 đồng)
- Tỷ lệ vay lại: 50% (tương đương 3.825.000 USD)

II. Tiến độ thực hiện dự án:

Lũy kế vốn vay nước ngoài đã giải ngân, chưa giải ngân đến cuối kỳ báo cáo, phân theo vốn cấp phát, vốn

1. vay lại: Tổng số vốn nước ngoài đã giải ngân: 172,067 tỷ đồng (vốn cấp phát: 86,043 tỷ đồng, vốn vay lại: 86,024 tỷ đồng), trong đó năm 2020 đã giải ngân nguồn vốn vay lại 86,024 tỷ đồng.
2. Tóm tắt các công việc đã thực hiện của dự án:
Dự án đã thi công hoàn thành
3. Tình hình bố trí và sử dụng vốn đối ứng
- Lũy kế vốn đối ứng cho dự án đến nay là 29,6 tỷ đồng, đã giải ngân hết.
4. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư: Dự án chưa hình thành tài sản
5. Các vướng mắc trong quá trình triển khai, kiến nghị:
Kiến nghị: Kính đề nghị Bộ Tài chính sớm hoàn thiện hồ sơ ký hợp đồng vay lại

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ NĂM 2020

ĐVT : đồng

TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ	Trả nợ trong năm			Dư nợ cuối kỳ (ngày 31 tháng 12)
				Gốc	Lãi/phí	Tổng	
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8=3+4-5
	<u>Tổng số :</u>	108.414.296.150	151.680.529.850	-	1.013.144.000	792.070.000	260.094.823.995
I	Vay lại vốn nước ngoài (Ngân hàng Thế	108.414.296.150	151.680.529.850	-	1.013.144.000	792.070.000	260.094.823.995
1	Dự án : Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Nam	7.765.052.725	4.280.828.275	-	221.074.000		12.045.881.000
2	ĐTXD cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	38.715.247.521	14.613.842.479	-	747.070.000	747.070.000	53.329.087.521
3	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam	60.400.365.430	44.217.384.570				104.617.750.000
4	Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai Núi Thành	1.533.630.474	2.544.449.526		45.000.000	45.000.000	4.078.080.474
5	Dự án Phát triển thành phố loại 2 tại Quảng Nam, Hà Tĩnh, Đắk Lắk - Tiểu dự án Quảng Nam, phân kết dư	-	86.024.025.000				86.024.025.000